



yě shēng

野生

Adjective · wild

Example Sentences

zhè piàn zhǎo zé dì yǒu hěn duō yě shēng dòng wù
这片沼泽地有很多野生动物。

This swamp has many wild animals.

zhè piàn sēn lín lǐ yǒu hěn duō yě shēng dòng wù
这片森林有很多野生动物。

There are many wild animals in this forest.

bǎo hù yě shēng dòng wù shì měi gè rén de zé rèn
保护野生动物是每个人的责任。

Protecting wild animals is everyone's responsibility.

Trace each character, then write the word on your own.

野	野	野	野	野	野	野	野	野	野	野
野	野	野								

生	生	生	生	生	生	生	生			
